Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 554
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

8 Septembre 1918
4 tháng tám annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0,065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractere employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để gửi phân minh.

Sự tích chữ nho

De l'Origi[illegible]ractères

Rõ ràng là nền v[illegible]ong tại Nam-kỳ nhờ quan Phan-thanh-Giảng và các ông kia (1) mà gầy nên, từ đó đến ngày sáu tỉnh mất, thì tính được chừng 20 năm trở lại. Rồi từ ngày nước Langsa qua cai trị xứ nầy thì có một lớp người mới sanh sau thấy chữ quốc-ngữ rất dễ học mà lại có chỗ dùng, bèn lần lần bỏ chữ nho mà theo học chữ quốc-ngữ. Tuy chữ quốc-ngữ có chỗ cho thiên hạ nhờ mặc dầu, chớ sao bằng chữ Langsa, vì ai học được chữ Langsa, thì chẳng khác nào như xưa, chữ nho, cũng vào cái giải hạn bí truyền, trông vào phẩm cấp quan lại mà hưởng cuộc vinh huê. Bởi đó mà chữ nho và đạo thánh càng ngày lu lít, thậm chí có nhiều quan phủ quan huyện ở Nam-kỳ, chẳng biết tới mặt chữ nho là gì. Tuy là không thấy việc hại trước mắt cho mỗi ông, mà quan hệ rất to cho xứ sở. Nghĩ lại mà coi : xứ ta, người ta, nước ta, chủng tộc ta khi xưa chắc cũng có một thứ chữ, mà chữ ấy ắt là giống chữ Cao-man hay là chữ Ấn-độ. Song le từ ngày Trung-quốc đã chiếm cứ Việt-nam thì ý muốn cai trị đời đời bèn đem chữ nho, đem giống văn-minh Trung-quốc qua mà hóa dân ta thành tục đã hơn 2.000 năm có thừa, cho nên phong tục, lời nói, chữ nghĩa, ăn mặc, cư xử, tư tưởng, cả thảy đều theo dõi Trung-quốc giáo-dục.

Tên ông bà, tên cha mẹ, tên mình, tên con cháu đều đặt bằng chữ nho ; tên làng, tên tổng, tên xứ cũng đặt bằng chữ nho, trên bàn thờ, trên vách, trên cột, trong nhà cả thảy chỗ nào cũng có chữ nho. Trong lời nói 10 tiếng Annam có đặng năm, sáu chữ nho. Đã vậy mà Chệc qua đây ở, cũng là đông đảo, cả thảy đều dùng chữ nho, mình cứ lấy chữ Langsa mà làm một giải hạn bí truyền cho nhau, còn dại dư chữ nho đều không biết tới, thì sự quan hệ biết to tác là dường nào. Cả phương đông thiên hạ đếm dư 500 triệu đều dùng chữ nho, mà mình khi trước và bây giờ một phần to trong dân mình còn trọng dụng chữ nho, còn mình ở Nam-kỳ đây có bao lâm người sao lại quyết không học chữ nho, thì sự quan hệ ấy biết sao kể xiết. Các ngài luận phải bỏ chữ nho đó, tôi chắc là không trù nghĩ cho chi đề, chỉ nói rằng khó học mà bỏ chớ không xét đến chỗ hữu dụng hay là vô dụng, vì chẳng hề có chữ chi là chữ vô dụng đâu, mà nhứt là chữ nho, rất hữu dụng lắm chớ. Tôi không luận phải học cho đúng bậc văn chương rung đùi, rung vế mà ngâm thi, một xin học cho hiểu nghĩa từ chữ, thấy ai viết cái chi, xin cho hiểu, thì là có ích biết là ngần nào. Ông mô mà đã học chữ Langsa có khoa mục rồi mà còn biết được chữ nho thì qui báu hơn ông tê biết chữ Langsa mà không biết chữ nho, thì việc cử chỉ, lời ăn tiếng nói khác xa, gia pháp khác xa, thù tạc khác xa, cư xử khác xa, bá ban vạn sự khác xa. Bởi sáu chục năm nay thiên hạ không vụ đến chữ nho mà đề đạo thánh lu lít, cho nên phong tục trong làng xem mòi tồi bại, gia pháp từ nhà có nhiều chỗ thả trôi, giềng mối cha con, vợ chồng, bậu bạn thiệt rất lỏi thỏi. Bởi chữ nho không học nên thiến hạ tánh tình rất tự do ít hay đè dặc.

Quan Toàn-quyền chiêm nghiệm đã quả rằng sự bỏ chữ nho thiệt rất quan hệ cho nước nhà, nên ngài phải lo lập lại. Trong qui tắc học chánh mới ban hành đây, ngài có thêm một khoản chữ nho : Lớp nhỏ thì dạy viết nét, tập đọc từ chữ, lần lên lớp trộng thì học nghĩa lý, lớp lớn thì học đến sách và văn chương, mỗi bậc thi học sanh phải biết chữ nho. Từ đây về sau các quan đều thông chữ nho. Như thế thì tự nhiên trong xứ Đông-dương việc chánh trị dễ dàng rồi, vì các kẻ có khoa mục ở đất Bắc-kỳ và Trung-kỳ sẽ có thế mà học thêm chữ Langsa hầu đi giúp việc nước và các thầy Đồ dạy học trong làng còn có chỗ dùng, miễn là các thầy Đồ ấy ráng học chữ Quốc-ngữ đặng dạy học trò luôn thể, thì mọi người đều an phận.

Bởi rứa tôi cúi xin các quan Annam ở Nam-kỳ phải trù nghĩ lại cho đáo đề, chớ khá vì giải hạn, vì bí truyền, mà đành bỏ một thứ chữ rất có ích cho nhiều mối trong đời con người ở chốn Viễn-đông nầy.

Chủ-bút.

1. — Quan Phan, ông cử Trị và các ông khác đều là con cháu khách.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Dầu cháy

A-lê-măn có sắm trong mỗi đạo binh một đội quân để chuyên việc thụt dầu cháy mà ngăn giặc. Mỗi đội quân vậy có 1920 tên lính, vai mang bình dầu, tay cầm ống thụt mà theo binh bộ, đi tiên phuông, hễ gặp giặc thì cứ việc thụt vãi dầu cháy vào mặt, vào mình.

Trạm trời

Từ thành Nice qua Cùlao Corse đã bày cuộc đem thơ bằng máy bay trên mặt nước, muốn bay bổng lên cao cũng được, muốn chạy trên mặt biển cũng xong.

Dùng Hóa học mà làm giàu

Tại Huê-kỳ mới có một Công-ty vốn 1200 triệu quan tiền để lóng lấy khí-trời làm ra nước mà dùng. Khí-trời làm ra thành nước tại Saigon, mình đã có lâu rồi. Hãng ở gần đầu cầu Khánh-hội, dùng hơi khí-đá mà lấy trong khí-trời 2 vật : 1° là *Đạm-khí* (azote) 2° là *Dưỡng-khí* (oxygène). Công-ty dùng Đạm-khí mà làm ra một món kêu là *Cyanamite* sau sẽ giải nghĩa, dùng Dưỡng-khí để hàn sắt, gan, mau lẹ, hàn long, cốt tàu gãy, hàn sô-giê lũng ; dùng dưỡng-khí với hơi khí-đá mà cắt sắt, cắt gan, bao lớn cắt cũng đứt ngon. Công việc làm 1 giờ mà đòi tiền 3 trăm, 400 $. Công-ty nầy còn lấy hơi hèm mà rút acide carbonique (môi-toan) để đặt rượu limonade.

Chư khán quan xem đó thì rõ, ai biết dùng hóa-học thì làm giàu. Công-ty đang lo làm đá thấp đèn (carbure), làm thuốc nấu savon, làm phát [illegible] (thuốc giặt áo quần) v. v.

Các ông quan bác vật annam về đây đã lậu mà sao không thấy bày làm nghề chi cho em cháu trong xứ bắt chước vậy ?

Tốn tiền muôn ăn học, rồi đem về xứ để dẹp lại một góc thì quả là vô ích cho đời.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 65

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$45 tới 2$ 50.

Saigon

Chệc không bằng lòng

(Vì sao vậy?)

Bổn-quán rất cảm đức quan Chưởng-lý Lencou-Barême vì đã nhậm lời ông Arduser mà ra tờ châu tri như vầy :

Gởi cho các quan Biện-lý, các quan Chánh-tòa, các Án-quan tòa tạp tụng và các quan Khâm-sứ quyền Án-quan.

Tờ châu tri

Vẫn quan Chánh-tòa xử việc thương mãi có tư tờ cho ta hay rằng : có ít người buôn bán ở phương-đông hay có thói đem trình tại phòng điền án mỗi kỳ đầu năm, nhiều cuốn sổ một kiểu mà xin ký tên làm chứng.

Quan Chánh-tòa ấy nói rất nhằm lẽ rằng : làm như vậy thì vi phạm khoản thứ 11 Luật Buôn và khoản thứ 6 chỉ-dụ ngày 27 février 1899 dạy các người buôn phải sắm sổ sách và đem trình tại Tòa cho quan Tòa ký tên làm chứng, đặng làm chắc cho người buôn bán hầu tránh sự gian trá.

Vậy từ nầy về sau các quan Chánh-tòa hễ đúng kỳ đầu năm có ký tên sổ sách buôn thì mỗi thứ ký một cuốn thôi là sổ sách có Luật Buôn và Chỉ-dụ dạy.

Trong năm mà sổ nào xài hết hoặc gần hết muốn đem trình sổ khác thì phải đem luôn sổ xài hết rồi đó mà trình, quan Chánh-tòa phải ghi vào đó là cuốn thứ nhì, thứ ba hay là thứ tư v.v.

Mỗi cuốn sổ phải hài tên nhà buôn ra nhứt là nhà buôn người phương-đông không có thói rao báo thi phải châu tất cho lắm.

Tuy không ép làm theo luật Langsa mà các nhà buôn ấy phải khai theo luật buộc bằng không thì có tội.

Sổ sách phải hài tên người buôn và Công-ty buôn xùng sổ sách ấy.

Các quan Lục-sự từ nầy về sau trước khi ai đem sổ sách đến trình phải hỏi giấy làm chứng có khai thương y theo khoản thứ 5 chỉ-dụ ngày 25 février 1892. Nếu ai chẳng chịu trình ra thì cũng cứ việc thâu sổ sách mà phải cáo báo cho quan Biên-lý hay đặng truy tầm coi nó có khai thương theo chỉ-dụ dạy chăng và tên họ có trúng trong bài sanh-lý chăng. Nếu chưa khai thì nó phải khai, bằng bất tuân phải trừng trị. Các nhà buôn ngay thật thì sẽ vừng theo cách quan phòng đây là làm chắc cho chúng nó và cho bạn hàng giao dịch với chúng nó, đặng tránh sự gian trá làm xấu danh cho cuộc buôn phương-đông và làm cho thiên hạ nghi nan. V. V.

Đó, từ nầy về sau Chệc hết sắm nhiều sổ đặng mà gian lận rồi. Chệc mà sắm mỗi thứ sổ nhiều cuốn là có ý gì, là có ý gian dối các nhà buôn to. Muốn khánh tận gia chừng nào cũng được, khỏi tội lệ gì. Sự gian dối của Chệc nói sao cho cùng, nếu phải kể ra cho hết thì thành ra 1 cuốn sách hơn vài ngàn tờ mới thuật đủ các việc Chệc bày ra mà lấy tiền Nam-kỳ.

Trà-luộc

Ăn trộm bắt trâu. — Trong đêm 14 rạng mặc 15 août ăn trộm thừa cơ chuồng trâu của Hương Quản K. . . bỏ trống không có ai ngủ, lẻn vô bắt hết 2 con trâu, tảng sáng trẻ ở xách roi xách dàm xuống bắt trâu đi làm. Chừng mới tá họa.

Ô hô ! nó đà đi biệt tích, biết mô mà theo, chỉ có lo mua đôi khác.

Sau ráng nhớ nhắc chừng trẻ ở nó ngủ chuồng trâu, dẫu có mất cũng ưng cái bụng.

Sửa chỗ in sái : trong số báo 543 khoản Thông-báo bài « ngủ sao như chết » câu : có một chiếc ghe kia chở cây chiếc nhánh và cây ươn hột đi bán chớ không phải trái cây.

Đ. T.

Bắc-Kỳ

Yên bái

Lut. — Nội đêm 13 và 14 Août trời mưa luôn không ngớt, đến 9 giờ sáng mới tạnh. Nước sông năm nay đã 6 lần lé dé đường lộ, nước bữa nay ngập các đường cái, phải dùng thúng và bè mà đi, còn một hai đường xe kéo vẫn đi được, các công thự vườn và sân ngập ráo.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Quảng-đông

Các bộ hành đi Quảng-đông về nói nước còn lục cã tỉnh ngồi xe lửa từ Xán-xèn về Hồng-kông thấy hai bên thiên hạ còn ở trên nóc nhà, khi ấy thấy có 1 cái nhà bị sét đánh, chết hết 1 người. Đường xe lửa thì cao mà có chỗ cũng ngập vậy. Đường bộ từ Xán-xèn qua Hồng-kông không đi được nữa.

Thơ Nhựt-bổn

Tokio, le 18 juillet

Thiên hạ cho Huê-kỳ là phải, vì đã thuận với Đồng-Minh đặng bảo thủ thành *Hải-sâm-oai* (Vladivostock).

Còn về việc đặt Chánh-phủ ở *Xi-bê-ri* thì Huê-kỳ chưa hiệp với Đồng-Minh, tuy là việc rất cần cấp. Quân A-lê-măn thấy mặt trận Pháp, binh mình bất lợi, bèn lo làm một hai việc ngõ đặng an lòng bá tánh.

Bởi rứa, ta phải lấy việc làm mà thay thế cho lời luận.

Lòng rồi họ đồn huyễn rằng Huê-kỳ tính việc hưng binh qua Xí-bê-ri với Nhựt-bổn. Họ đồn như vậy là có ý phá Nhựt-bổn cho sanh mích lòng Đồng-Minh. Vã vạn bang nước nào cũng ước cho Nga-quốc địa phận còn hoàn toàn, thì không lẽ Đồng-Minh điềm nhiên mà để cho Nhựt-bổn tự chuyên với Huê-kỳ.

Hèn lâu thiên hạ cứ hỏi vậy chớ Nhựt chừng nào hưng binh. Chớ những người hiểu quốc-mạch Nhựt, thì đã tường áo lời rồi.

Nay Thủ-tướng *Tê-rô-si* đang lo hưng binh, mà đổ thừa cho là tại Huê-kỳ, hầu sau dầu có thất, thì để mà chữa mình. Nhựt-bổn hưng binh đây là có ý phạt sấp Bổ-sờ-huýt thôi.

Nhựt-bổn

Vài tháng nữa Nhựt-bổn sẽ có xe lữa chạy dưới đất, bề sâu 15 thước langsa (50 pieds), phải ra vốn là 2.600.000 viên (đồng bạc).

Các tàu buôn Nhựt-bổn là 171 chiếc, đã có sắm giây thép gió rồi, tại Nhựt-bổn đã có lập sở giây thép gio, thêm một sở ở *Đại-liên*, 1 sở ở *Đài-loan* và 1 sở ở *Funabashi*.

Nhựt-bổn xa Âu-châu mà càng ngày càng tiến bộ, chắc trong ít lâu sẽ hơn các nước nhiều.

ÂU-CHÂU (Europe)

Đề tang vua Nga-hoàng

Tin Luân-đôn ngày 25 juillet vừa rồi báo rằng vua Anh đã hạ chỉ cho Triều-đình để tang trong bốn tuần lễ. Vua Anh, hoàng-hậu, công-chúa Alexandra, quận-công de Connaugt và đại-quận-công George nước Nga đã đến nhà-thờ Nga tại Luân-đôn dự lễ cầu nguyện cho linh-hồn phế-đế Nicolas nước Nga.

Nga Hoàng-thái-tử mới bị thí

Có tin giây thép ở thành London gởi qua rằng : Đảng Bổ-sờ-huýt đã thí tử Hoàng-thái-tử Nga quốc rồi. Ô hô ! !

THIẾU NIÊN PHI-LUẬT-TÂN

II

Địa-lý

Phần đất Phi-luật-tân ở thuộc về Nhiệt-đái đông bán cầu. Phía đông giáp với biển Thái-bình (Océan Pacifique), phía tây giáp với biển Trung-quốc (Mer de Chine) phía nam giáp cù-lao *Tây lý-bá tư*, phía bắc ngó ngang qua Đài-Loan : Xứ nầy là tụ hội các cù lao mà lập thành ra.

Từ cù lao Lữ-tống (*Luçon*) phía bắc mà đến cù lao *Mindanao*, phía nam, đi lâu ba bốn ngày mới tới.

Trong nước chia ra làm ba tỉnh to : 1° phía bắc là Lữ-tông-quần-đảo (*Luçon groupe*) ; 2° Trung-ương là *Vissyas groupe* ; 3° Phía nam là *Mindanao groupe*.

Trong tỉnh Luçon có hai giãy núi lớn từ bắc chí nam đều là người bổn thổ ở hết. Trong giãy núi lại có coi đất bằng rộng lớn : cũng làm một cuộc thương mãi đông đảo trong bốn xứ, lại có sông Cagayau để làm đường thủy đạo cho thương thuyền tới lui, rất nên tiện lợi :

Thổ sãn đó thứ nhứt là thuốc lá. Từ khi nước Tây-ban-nha (Espagne) sang cai trị có đem giống thuốc Mạc-tây-kha (Mexique) đến, biểu người xứ ấy phải ra công mà trồng thêm, hiện bây giờ chế thành nhiều thứ thuốc rất ngon, bán cùng Âu, Mỹ làm một mối lớn thổ sãn xuất dương.

Dọc về phía tây, một giãy núi ngoài biển hình thế quanh co, có vùng Ma-ní (Baie de Manille) chứa được tàu lớn đậu, cho nên các tàu buôn bên Âu, Mỹ nhóm hợp lại đó đông đảo như mây, thật là một chỗ đô hội bán buôn rất thạnh.

Nước Mỹ cũng đặt phủ Tổng-Đốc ở đó. Người Mỹ qua đó hơn mươi năm nay hết sức sữa sang chỉnh đốn.

Có người cho thành Maní là thành Nhiêu-đo (New-Yord) phương đông. Người Ma-ní ngày nay văn minh phát đạt lên, cũng lấy chỗ ấy làm trung ương.

Nhơn dân các cù lao dọc theo mé biển thì lấy nghề lưới cá làm ăn, kể chung hết ngư nghiệp các xứ cù-lao thì đó là đứng về bậc nhứt. Phố sản lại có những mè, gạo, cau, nhiều vô số. Còn cù-lao phía nam là Solo thì sanh sản những đồ trân châu mà nảo làm vật nữ-trang rất quí trong thế gian.

QUỐC-TRÁI BÊN HUÊ-KỲ VÀ BÊN ĐẠI-PHÁP

Chúng tôi đọc nhựt trình Huê-kỳ thấy nói rằng ông Mac-Adoo, quan coi kho bộ-hộ, đã khởi rao báo về sự « Quốc-trái tự-do » Bắt đầu ngày 23 septembre thì thi hành cuộc ấy ; trong ba tuần lễ mà thôi.

Huê-kỳ nhập bọn với Đồng-minh mới có 18 tháng nay mà đã mở cuộc Quốc-trái nầy là lần thứ tư.

Còn Đại-pháp chiến tranh đã 4 năm trường mà mới mở cuộc Quốc-trái có 5 lần. Có lẽ cuối năm nay sẽ có một lần Quốc-trái nữa.

Người nào biết xét và nghĩ đến nước nên để dành tiền mà dự vô trong cuộc giúp nước.

Giá bạc cao bây giờ, lấy làm lợi cho mọi người biết nghĩ, mà dự vào trong cuộc nầy, cho trọn vẹn bổn phận mình với nước.

TẠP TRỞ

(Variétés)

Luận về sự trồng chuối

Tập nguyệt báo « Đại-việt Tập-chí » Số thứ 2 trương 247.248.249 có rút một bài « Luận về sự trồng chuối » trong báo La Tribune indigène ngày 24 janvier 1918 mà đăng vào quí báo. Kế đó lại có một bài tiếp luận ; tôi xin lục hết ra đây cho khán quan duyệt lãm bài ấy như vầy :

Mới đây tôi dòm thấy sự trồng chuối là một mối lợi lớn trên thế giới. Xưa nay chúng ta không chịu trồng nhiều mà thủ lợi, nghĩ uổng biết chừng nào.

Trong các xứ thuộc Mỹ-châu, nhứt là tại xứ Huê-kỳ có nhiều vườn chuối rất rộng lớn, có vườn mỗi ngày đốn đến mấy ngàn quày. Người ta sắm tàu riêng, có làm khoan giữ sự lạnh thường thường, rồi đốn chuối chín tươi bỏ vào đó mà chở qua bán cho Đại-pháp và Hồng-mao. Chúng ta ở Nam-kỳ đây chưa có thế hay mà làm như họ vậy được, song nếu chúng ta muốn chú ý trong sự cạnh tranh quyền lợi và quyết đồng tâm mà bước vào đường tấn-hóa thì có lẽ một ngày kia chúng ta cũng đến cái địa vị lỏ chớ chẳng không.

Mà trước khi tính những việc hạo đại ấy, tôi tưởng chúng ta nên chuyên cải cách những sự nhỏ nhỏ để làm dề tính trước đã. Trong bọn đồng-bang có khi có người cũng lấy làm lạ mà nghe tôi nói rằng ; nếu chuối xứ mình mà làm ra bột, hoặc phơi cho khô thì chở đi các nước bán rất đắc. Cái ý kiến tôi tỏ đây chẳng cần phải nghị luận, chẳng cần phải nghiên cứu chi nữa. Nếu mình phải gia tâm thì phải được.

Đồng bang ta nếu muốn làm bột chuối thì phải làm theo cách nầy ; phải lựa chuối mới hườm hườm, giống chuối sứ thì tốt hơn, rồi lột vỏ, xắt khúc nhỏ nhỏ mà phơi nắng. Hễ khô rồi thì bỏ vào cối mà tán cho nát hết, tự nhiên nó trở nên một thứ bột vàng vàng, mùi thơm ngọt dị thường. Bột chuối rất ngon, nên người ta hay hỏi mua mà làm bánh.

Hồi năm 1914 tôi có làm thử thứ bột chuối rồi tôi giao cho một người buôn bán ở Saigon chừng 80 kilos, người ấy gởi về Paris (Kinh sư Đại-pháp) thì thiên hạ ưa mua vô cùng. Sự gởi bột chuối có một điều chẳng tiện, là nếu đựng nó trong bao như các thứ bột khác thì chở đi lâu ngày nó hay hư. Bởi vậy lúc ấy người ta biểu tôi gởi chuối phơi khô mà thôi. Tôi bèn lựa chuối hườm hườm xắt mà phơi như cách nói trước đó. Tôi giao cho người buôn bán ở Saigon trên một ngàn kilos đặng gởi về Đại-pháp mà làm bột, thì toàn hảo, không hư hại chi cả.

Nếu chẳng có đám giặc nó ngăn trở thì cuộc bán chuối có lẽ ngày nay đã khải phát được rồi. Tuy vậy mà có một điều làm cho tôi rất lo lắng, là chuối chúng ta trồng đây vừa đủ dùng trong xứ mà thôi, chớ không có dư mà bán cho các nước.

Nghĩ lại sự trồng chối chẳng tốn công chi mấy. Đã vậy mà chuối là một thứ rất dễ trồng ; xứ nào có đất bồi như mấy tỉnh ở miền hướng tây Namkỳ thì trồng tốt lắm, dựa theo mé kinh, mé rạch trồng chung lộn trong đám có cao cũng được.

Vậy những điền-phu nên trồng chuối cho nhiều, vì chẳng tốn công bao nhiêu mà lấy lợi rất lớn. Ấy cũng là một mối tài-nguyên trong xứ mình mà xưa nay mình chưa thấy đó.

X.... Bà-rịa

Quốc dân ta nên coi cái bài luận của ông X.... trên đây như một đống vàng, như một kho bạc mới phải. Trong Nam-kỳ ta tỉnh nào cũng trồng chuối được cả thảy. Xưa nay không giám trồng nhiều, là vì sợ không có người mua. Nay ông X.... đem đường chỉ nẻo rành rẻ như thế đồng-bang ta còn lo chi bán chuối không được nữa mà không chịu trồng thêm.

Tôi xét lại trồng chuối nhiều nó có hai điều lợi cho quốc-dân ; thứ nhứt người trồng chẳng tốn công bao nhiêu mà lấy lợi rất lớn ; thứ nhì người mua chuối về hoặc phơi khô, hoặc làm bột, bán cho ngoại-quốc lại được lợi một lớp nữa. Ấy nhứt cử mà nông công lưỡng thành thì còn chi hơn mà dụ dự, khuyên đồng bang lưu ý.

Qui-Thành

Nhị vị : Đã biết chuối là một giống dễ trồng mà có lợi ; nhưng mà luận vậy chưa tức lý. Quốc-dân bằng nghe theo lời nhị-vị, trồng chuối rồi làm sao ? Ông X.... có người quen ở Saigon, còn kẻ khác biết có vậy chăng ? ? Chớ chi người quen ấy chắc hẳn làm Đại-lý bán chuối, tên chi ; hoặc gởi về Paris bán mỗi kilo là bao nhiêu tiền, mỗi ngày phỏng ước bán đặng bao nhiêu, thì còn có chỗ mà trông nôm ; chớ như nói vậy thì mơ màng lắm. Cuộc mua bán chẳng phải nghe nói đất mà ham, chỉ như ; của đáng một đồng bán đặng một đồng hai còn ham ; thiên hạ mua nhiều gọi rằng đắc ; chớ của một đồng bán tám cắt, thiên hạ cũng mua nhiều vậy ; đắc như thế không nên ham.

Ông Qui-Thành lại gọi rằng : « Đống vàng kho bạc » vàng bạc thì làm sao nó mới ra vàng bạc chớ. — Cách luận biện phải cho tột lý, trồng chuối mỗi cây sở phí bao nhiêu ; mấy tháng đặng nhớ, mỗi năm đặng mấy quày ; mấy năm mà hư, công vung quén thề nào ; thì cho là vàng bạc mới phải. Rất đỗi, « Ngọc » là vật quí báo hơn hết nhưng không dồi mài còn chẳng ra món đồ thay, phương chi là « Chuối ».

Sự trồng chuối tôi đã thí nghiệm đặng 4 năm rồi, song chưa ắt là thiệt nghiệm, chẳng phải là tôi có ý thổi lông tìm vích đâu.

Đường quan lộ từ Long-xuyên xuống Cần-thơ nay đã rồi, lúc nào ông sẵn diệp ngồi xe hơi đi Cần-thơ ; khi đi gần tới cầu sắt Ô-môn còn chừng 150. m 00 mời ông ghé mắc bên tay hữu mà xem một vườn chuối của tôi đã trồng đặng 2540 cây thì sẽ biết, (vàng bạc thì chưa thấy đặng bao nhiêu chớ chuối con bây giờ biết đất đâu mà trồng cho phỉ ?)

Chủ-bút Lý-tài-Khoa Đại-Việt bằng muốn rõ mục « TRỒNG-CHUỐI » vào quí khoa thì tôi cũng chẳng hề tiếc công cùng ông.

Vô lề ! Xin nhị-vị miễng phiền, chớ luận như thế thì chưa tức lý đâu.

NGUYỄN-BỬU-HẠP.

Nông vụ

Trời năm nay hạn lâu quá, nội quận Ô-môn đất sâu thì còn làm tót tét chớ đất gò khoanh tay chịu trận. đến tháng nầy (Août) mà đất cỏ đứng như đất đồng, mà để đó chịu không có nước cấy giăm, có một hai chỗ cấy đặng song bị chuột nhổ hết, coi bộ năm nay sợ không khá ; khó quá ! muộn rồi mà ! mạ ruội hết mà ! ! !

Mới đây có xảy ra một việc tức cười. mà đáng thương : Sô là một tên nhà quê kia không quen đi xe lửa, khi lên xe rồi chộn rộn lỡ ngồi nhằm cái túi bạc của Chệc, Chệc rầy cậu ta, cậu ta nhịn bỏ ra ngoài, khi ấy có một tên cu-ly theo vát bạc cho Chệc, làm mặt lanh chạy theo thoi cậu nhà quê, tỏ dấu biểu Chệc, trời bà dung gian đẳng, cậu nhà quê tránh khỏi, mà vì thoi mạnh quá trớn làm cho chú culy lọt nước xuống đất, máu ra linh láng, Chệc phải mướn xe chở anh ta vào nhà thương, sống thát chưa rõ.

Của mai một

Đồng bang ta lớp trước có tánh hay chôn của, nhứt là mấy nhà có tư bổn chẳng biết để dùng vào đâu, phàm làm có bao nhiêu thì chôn bấy nhiêu. Hoặc bạc nén, vàng thoi, hoặc bạc đồng, tiền kẻm. Cũng có ý truyền tử lưu tôn cùng là ngừa khi thắc ngặc, và cũng lánh sự trộm cướp, giặc giã.

Song của chôn ấy không dùng tới vì làm nó dư dã ra hoài, nên chôn đâu để đó, rùi đến khi chết không kịp trối ; mà thành ra của ấy phải mai một. (không có di ngôn thì con cháu biết đâu mà tìm.) Tôi nghĩ cái của mà người lớp trước đã chôn như vậy nó lạc mất rất nhiều, vì

— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu **HONGROISES**, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa !

thấy một đôi chỗ họ đào được đây thì ắt còn nhiều chỗ khác chưa ai gặp đặng.

Tại làng Mỹ-thạnh-trung có tên Gi... Nhà thì nghèo mà con lại đông, (họ nói; nhứt con nhì của, chừng nào sẽ hay, chớ chạy ăn muồn chết) đà hết phương vùng vẫy, tín chuyên nghề gạo giã mà độ nhựt, ngày kia đào được 1 thạp bạc có chừng 500 đồng bạc đòn cân và mười mấy thoi vàng. Rõ lại chỗ nầy hồi trước là một cái nền nhà của người đờn bà goá giàu có có tiếng, chắc là của nầy là của người giàu xưa chôn đây rồi không có chỉ lại cho ai mà phải mai một vậy.

Còn tại làng Vĩnh-xuân có tên cựu xã Th... vô cũng con cháu nhà giàu xưa, lụi hụi anh ta gặp của chôn ấy hoài, năm rồi anh ta đào được một hủ bạc nén, bước qua năm nay hôm tháng Juillet đây anh ta đào được một hộc tiền kẽm, chôn trọn 2 căn nhà, song tiền ấy mục bầy hết, nội hộc tiền nầy ước có 5 6 chục giạ, nghe nói còn nhiều hủ vàng thoi và bạc nén nữa mà anh xã kiếm tiếm chưa ra.

HUỲNH-ĐIỂU-TẤU.

Mổ xẻ cách mới

Khi giặc mới nhá sự thì những binh bị đạn đều phải gian nan, ở nhà thương nầy sang qua nhà thương khác mà vít tích lâu làm da non, có lắm lúc ghẻ làm độc vì bị vi-trung nhiều hại mà phải đoạn tay, chặt chưn, hoặc phải bỏ mạng. Nay nhờ cuộc canh cải cách mổ xẻ cho nên binh bị đạn mau lành vít tích. Khi trước thì hễ tính bị thương đem về trại, ít ai lo dẻ đợi dời bệnh ra sau binh mà điều dưỡng, làm như thế thì vi trùng có đủ giờ mà hành hung, ghẻ cươn vì đạn còn ở trong thịt sanh độc v. v.

Đến nay chẳng phải vậy nữa, hễ binh bị thương đem về tới trại thì quan lương-y lo rửa ráy cùng lo khai huyết độc rồi may vá liền, gịt thuốc liền, đoạn mới cho dời ra đàng sau, thì bệnh bị thương nhờ vậy mà mau lành vít và ghẻ đã không làm độc được mà lại mau làm da non. Vẫn có nhiều con vi-trùng ít ưa khí âm dương, nếu không lo khai huyết độc để vít tích sanh độc sưng vù lên thì vi trùng núp trong ấy mà hành hung.

Khi xe chở bệnh về thì quan thầy liền lo dò đạn mà lấy ra, hoặc dò các miếng sắt miếng gang trái phá, lấy ra cho sạch, đoạn khai huyết ứ cùng dùng nước trừ độc mà tẩy sang (rửa ghẻ) thì trong mình người rời bệnh 10 phần nhẹ được 7, 8 phần. Đến khi dời tới nhà thương thì quan thầy lại mở giẻ ra mà khử độc nữa, thì đời nào vi trung ẩn ảnh hành hung đâu được.

Nhờ vậy mà bịnh nặng thế mấy cũng cứu dễ như trở tay, cứu mạng sanh linh dư muôn.

Cách điều dưỡng binh bị thương tích nầy là của Lương-y *Larê* (Larrey) bày ra, phước đức biết bao, mà rủi cho Ngài không sống được mà hưởng chút đặc chí.

Thế nào trời chẳng phụ kẻ có công, chắt hồn Ngài sẽ trực vàng Thiên đàng tiêu diêu cõi thọ.

Khi trước, mười người lính bệnh cứu được năm, chớ nay nhờ cách ấy, 10 cứu được 8,9, có khi cứu được đến 10 trọn nữa.

Đông á triết ngôn

Diễn luận

(Paroles et gestes des hommes illustres de l'Orient)

Vua Tuyên-vương nước Tề nói cùng thầy Mạnh rằng: *Quả nhơn nầy có một tật háo dõng (ưa sự mạnh).* Thầy Mạnh thưa rằng: Xin ngài đừng ưa sự tiểu dõng (*mạnh nhỏ*). Một người kia, rút gươm, trợn mắt, nói lớn tiếng với kẽ nọ rằng: Mầy dám cự với tao không? Ấy là mạnh của đứa thất phu, bất quá một đứa sợ mà thôi, thì tiểu nhơn chi nộ, không đủ làm sờn chí người Trượng-phu.

Thường thấy đứa tiểu nhơn hay lấy dao mát làm thế, lấy sự mắng nhiếc nhục mạ người làm thần mà chả hề thấy nó trường cửu bao giờ, vi nhu thắng cang, nhược thắng cường, răn cứng hay gãy, lưỡi mềm thường còn.

∴

Đức Khổng-tử nói rằng: *Mỗi người đều tự nói mình là khôn,* đua nhau *mà đem mình vào trong lưới, trong bẫy, trong hầm mà không biết ngỏ lánh thân.*

Ấy là ý ngài dạy hễ phàm con người phải biết chỗ cẩn thận giữ gìn, chớ ỷ mình đã đủ trí khôn, mà lầm sự họa cơ sẽ đến, khác nào cái bẫy, cái lưới, cái hầm kia, mình đã lọt vào mà chẳng biết đó, không hay sự hiểm trở, làm cho đến nguy thân, vậy sao gọi rằng người trí kia.

Ngài lại nói rằng: *Như vua Thuấn mới thiệt là người đại trí. Đã không lấy mình làm tự túc, thường hay hỏi đến người dưới và một lời nói chi sơ sài cũng xét đến. Hễ ai có điều xấu thì giấu đi, mà có điều hay thì nói ra cho chúng biết, cân lường trong lời nói, mà giữ đạo ngay thẳng ở với dân. Ấy thiệt vua Thuấn là người đại trí lắm.*

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây tràm 0m45 tới 0m50		»	0·80
Cây để nhuộm	vàng	một tạ	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiều		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.90
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	200 tới 300
	rừng	»	20 » 30
Cao-su	annam	»	Nominal
	Lào	»	»
Vôi bột		»	0.95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 83
Dừa khô		68 kil.	6.50 » 7.50
Sừng	trâu	»	6.00 » 8.00
	bò	»	27 » 29
	nai	»	26 » 28
Bông	không hột	60 kil. 400	48 » 50
	còn hột tùy hạng	63 » 420	12 » 14
Tôm khô không vỏ, hạng nhứt		60 » 400	40 » 46
» hạng thường		»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Văng nhựa, số 1		60 » 400	130 » 1.50
» số 2		»	100 » 130

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn ăn thì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bửa cơm, rồi sau bửa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

Maison Quang-Huy

216 Quai de Belgique
(gần nhà ông Đốc phủ Vị)

Đại-lý cho một nhà máy ở Chợ lớn bán gạo, tấm, cám, và mua lúa và gạo lức.

Có bán giày đá cầu tốt và rẻ.

Souliers từ 0$60 cho đến 1$50
Bottines từ 1$50 cho đến 2$00

Ai muốn mua xin gởi thơ và vẽ bàn chơn mặt gởi đến.

Nhợ *một kilô từ 1$50 đến 2$00.*

Trà Mộng-Tiên *(thứ thiệt)* **hạ giá 1$ 50.**

Trà Huế tinh anh *(hạ giá)*:

Thứ thượng hạng,	một yến	2$00
Thứ nhứt hạng,	một yến	1 20
Thứ nhì hạng,	một yến	1 00
Trà Ninh thái		0 60
» nốp sen		0 40
Trà hiệu Trung-quốc, 4 lượng		0 60

Thuốc điếu hiệu GLOBE

Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng ***Denis Frères*** *trữ thuốc nầy mà thôi.*

FUEILLETON DU 8 SEPTEMBRE 1918.

THẤT THI BÁT MẠNG

(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-ĐÔNG-ĐÌNH *phiên dịch.*

(Tiếp theo)

Thoạt có một người tên là Tân-Cái chạy lại gần quan Huyện quì mà bẩm rằng: *Còn một thây nầy là con gái tôi, tôi mới gả nó về nhà họ Lương nầy. Chẳng may mà nay gặp cơn đại hại, nhờ lượng cao soi xét, rõ mối oan tình.* Quan Huyện khám rồi liền chỉ mặt mắng than rằng: *Ta thấy án thất thì bát mạng nầy, khiến ta rất động lòng thê thảm, các ngươi hãy lo việc liệm chôn, ta sẽ về nha cứu xét, đặng thám nả mà bắt lũ nầy.*

Nói qua Quí-Hưng đêm ấy, đồng đoàn với lủ lu la về nhà, vui mừng mở yến tiệc đãi đằng xong rồi, đem ra sáu ngàn lượng bạc mà đền ơn, Lâm-đại-Hữu cùng lu la đều nhận lãnh từ tạ ra về. Lúc đó Quí-Hưng ngờ rằng đã giết đặng Thiên-Lai, bèn khiến người báo cho Tước-Hương hay, Tước-Hương nghe tin, lập tức đến, lấy làm mảng rỡ và nói rằng: Sự nầy nên hệ trọng, xin chớ lậu cho ai hay. Nói chưa giứt lời, xảy có một người đến tin rằng: *Anh em Thiên-Lai về nhà, đã bẩm quan khám nghiệm.* Quí-Hưng nghe nói lấy làm lạ, nói với Tước-Hương rằng: *Ta ngỡ Thiên-Lai đã khốn vào trong cơn khói lửa, làm sao mà thoát ra vạn tử nhứt sanh.* Tước-Hưng nói: *Thiên-Lai chưa chết, việc nầy tiếc lậu ra, chắc phải tan nhà hại cửa.* Quí-Hưng có ý lo sợ, bèn đem một ngàn lượng bạc cho ông Tư-nha sở tại mà cầu chứng. Ông ấy nói: *Không hề gì, anh cứ bằng lòng về, đầu sự ấy bề ra, quan trên có đòi hỏi, tôi sẽ lựa lời bẩm đặng* Quí-Hưng mừng tạ lui về.

Còn Thiên-Lai đương tính nghỉ làm đơn đến quan kêu không, vừa tiếp Trương-Phụng lại thăm, Thiên-Lai nói: *Ý tôi muốn làm đơn tỏ sự Quí-Hưng mướn bọn hung đồ sát hại cho quan trên hay, song le nghỉ lại, không biết lấy gì làm bằng cớ, khó quá chừng?* Trương-Phụng nói: *Xin đại-ca cứ chỉ rõ Quí Hưng, tiểu-nhơn nầy nguyện ra làm chứng cho, như có sai lời, xin trời đừng để.* Thiên-Lai nói: *Trước tôi đã mang ơn, nay dám đâu phiền nữa.*

Trương-Phụng nói. *Không hề gì, chớ nghĩ một mình tôi, mà bỏ sự thất oan tám mạng.*

Thiên-Lai thấy lời nghĩa-khí như vậy, bèn đi cùng Trương-Phụng sang Tỉnh kiếm thầy-kiện mướn làm đơn đặng về bẩm huyện.

Vừa gặp một người quen biết là Kiệt-Thần. Thiên-Lai khóc mà thuật chuyện đầu đuôi. Kiệt-Thần thương xót thở than, nói cùng Thiên-Lai rằng: « Nhà ngươi chớ ưu sầu, ta có người bạn học là Trí-Bá, vẫn người thông thái, không vụ tiền tài, thường giúp người có đều oan ức ». Khi ấy dẫn cả Thiên-Lai và Trương Phụng đều qua nhà Trí-Bá. Kiệt-Thần tỏ sự tình trước sau cho Trí-Bá. Trí-Bá hỏi vậy chớ người làm chứng đâu?

Trương-Phụng liền đi tới trước. Trí-Bá hỏi: *Mầy có gan tới cửa quan làm chứng cái án nầy, mà sau trước khai y một lời đặng không?* Trương-Phụng thưa đặng. Thiên-Lai bèn đưa ra một trăm lượng bạc mà thưa cùng Trí-Bá rằng: *Ơn tiên sanh giúp đỡ là nhiều, xin dâng chút bạc làm tinh đặng chi phí vào tiền bút mực.* Trí-Bá cô từ không lấy mà nói rằng: *Nhà ngươi gặp cơn hoạn nạn, ta lấy tình cứu giúp, há lấy tiền bạc làm chi.* Bèn làm một cái đơn, khiến Thiên-Lai đọc thuộc lòng, đến quan có hỏi, thì nói mình làm, chớ đừng nói mượn người trợ bút. Thiên-Lai cám ơn từ tạ trở về, cùng Trương-Phụng tới Nha-môn đầu không.

(Còn nữa)

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì khôugh iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 136 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chỗ lãnh trưng bán là: J.Z.-. Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẤY HÚT THUỐC HIỆU JOB
là bảo thủ sức khỏe
mà lại là rành mùi thuốc ngon.

HOẢI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bịnh hoải dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bịnh hoải dương nầy có nhiều cớ, một là não-cân có bịnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lệ cái việc giao cấu thì nó tùng nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thì tinh tự dục loại-đọa. Bởi vậy ai có bịnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng năng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh dược mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiếu hàu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đờn ông hay có năm thê bảy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bịnh hoải dương rất hay rất lẹ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẦN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir.

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.

Bàn tròn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵng.

A. FRASSÈTO

Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặt mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch, Bổ xứ Normand tự thuở nay có danh, sạch sàng sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn nầy đắt o mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.— Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ **savon hiệu « Bonne Mère »** là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là **« Toni Kola Secrestat ».**

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ **« Dubois Oudin ».**

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chát tráng và *chát đỏ* trong thùng và chiết ra ve.

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **E. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là **« Nil »** có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

HÃNG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON Catinat số 36

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ. THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ. Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 26 rue Catinat. — SAIGON.

Le Directeur-Gérant : **F.-H. SCHNEIDER**

Certifié l'insertion. . . . . .

Vu pour légalisation de la signature de M. _____
Saigon, le _____ 19

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER